

quan đến những vấn đề nhạy cảm của xã hội chưa công bố;

7. Hồ sơ, tài liệu liên quan Dự án đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài và Hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa công bố;

8. Tài liệu, số liệu về đấu thầu, xét thầu các dự án Nhà nước mà Bộ Khoa học và Công nghệ tham gia trong quá trình xem xét chưa công bố;

9. Hồ sơ cán bộ từ cấp Vụ hoặc tương đương trở lên và các bộ chủ trì, các thành viên tham gia quản lý các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến an ninh, quốc phòng;

10. Hồ sơ, tài liệu về quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp Vụ và tương đương trở lên của ngành khoa học và công nghệ chưa công bố;

11. Hồ sơ, tài liệu về các vụ đang thanh tra, kiểm tra, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành khoa học và công nghệ chưa công bố;

12. Nội dung ký kết của lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ với các cơ quan, tổ chức nước ngoài về lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa công bố hoặc không công bố;

13. Tài liệu về thiết kế, hệ thống kỹ thuật mạng máy tính; quy định, quy ước, mật khẩu về bảo đảm an toàn mạng máy tính, máy tính cá nhân có dữ liệu nghiệp

vụ chuyên môn. Tài liệu nội bộ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 410/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 05/5/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính

phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Kế hoạch, nội dung đàm phán với các nước về hợp tác lao động và chuyên gia; tình hình phức tạp về lao động Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến đối ngoại chưa công bố;

2. Báo cáo tình hình, kết quả công tác định kỳ, báo cáo chuyên đề của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chưa công bố;

3. Chỉ tiêu kế hoạch, ngân sách đầu tư cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chưa công bố;

4. Các dự án điều chỉnh tiền lương, chính sách đãi ngộ, bảo hiểm xã hội đối với công nhân viên chức nhà nước, đối tượng chính sách chưa công bố;

5. Số liệu điều tra lao động - việc làm chưa công bố;

6. Tài liệu, dự án do nước ngoài, tổ chức quốc tế hỗ trợ chưa công bố;

7. Tin, tài liệu, kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá về thực trạng tệ nạn xã hội, các biện pháp đặc biệt giải quyết tệ nạn xã hội chưa công bố;

8. Hồ sơ, tài liệu đang thanh tra, kết quả thanh tra, kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; tài liệu về những vấn đề chính trị, nội bộ của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chưa công bố;

9. Hồ sơ nhân sự cán bộ lãnh đạo từ cấp vụ trở lên; tài liệu về sắp xếp tổ chức của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chưa công bố;

10. Các công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì liên quan đến an ninh, quốc phòng chưa công bố;

11. Tài liệu về thiết kế mạng máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; khóa mã, mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ số
01/2004/QĐ-BKHCN ngày
29/4/2004 ban hành Điều lệ Tổ
chức và Hoạt động của Trung
tâm Tin học.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP
ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công
nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP
ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 54/2003/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm
Tin học và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán
bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động
của Trung tâm Tin học trực thuộc Bộ
Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ
chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Tin
học và Thủ trưởng các đơn vị có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Hoàng Văn Phong

**ĐIỀU LỆ Tổ chức và Hoạt động
của Trung tâm Tin học**

*(ban hành kèm theo Quyết định số
01/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2004
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công
nghệ).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trung tâm Tin học là đơn vị
trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có
chức năng tổ chức thực hiện việc phát
triển và ứng dụng công nghệ thông tin,